TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** TỈNH HƯNG YÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-ST
Ngày: 24/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Binh và ông Vũ Quang Nguyên.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 24/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2022/TLST- HS ngày 27/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HS ngày 11/5/2022 đối với các bị cáo:

Nguyễn Thế N., sinh năm 1996 tại Hưng Yên; Nơi cư trú: thôn NT, xã ĐL, huyện AT, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn B. và bà Nguyễn Thị Đ.; Vợ: Trần Thị C.; con: Chưa có. (Tại phiên tòa bị cáo khai có 01 con mới sinh đầu năm 2022 chưa đăng ký khai sinh).

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 17/01/2022 bị Công an huyện Ân Thi xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Bị cáo bị tạm giữ ngày từ ngày 19/01/2022, chuyển tạm giam từ ngày 25/01/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Động. *Có mặt tại phiên tòa*.

Vũ Văn T. (tên gọi khác: Cò), sinh năm 1992 tại Hưng Yên; Nơi cư trú: thôn ĐX, xã ĐL, huyện AT, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vũ Văn S. và bà Đỗ Thị Q.; Vợ: Vũ Thị H. (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 07/2012/HS-ST ngày 28/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Ân Thi xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 02 năm về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ ngày từ ngày 19/01/2022, chuyển tạm giam từ ngày 25/01/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Động. *Có mặt tại phiên tòa*.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Phạm Phúc G., sinh năm 1991; trú tại: Thôn NV, xã NT, huyện AT, tỉnh Hưng Yên. *Vắng mặt*.

*** Người làm chứng:** Ông Phạm Văn D., sinh năm 1965, trú tại: Thôn ĐL, thị trấn LB, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên. *Vắng mặt*.

*** Người chứng kiến:** Ông Phạm Văn K., sinh năm 1976, trú tại: Thôn ĐL, thị trấn LB, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên. *Vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 19/01/2022, Tổ công tác Công an huyện Kim Động tuần tra tại khu vực thôn ĐL, Thị trấn LB, huyện KĐ phát hai dối tượng có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra hai đối tượng khai nhận là Vũ Văn T., sinh năm 1992 ở thôn ĐX, xã ĐL, huyện AT, tỉnh Hưng Yên điều khiển xe mô tô BKS 89B1-751.18 chở sau là Nguyễn Thế N., sinh năm 1996 ở thôn thôn NT, xã ĐL, huyện AT, tỉnh Hưng Yên. Quá trình kiểm tra phát hiện tại cạp quần phía sau của N. 01 gói nilon màu trắng có nắp viền cải màu xanh kích thước 3x3cm bên trong chứa chất kết tinh màu trắng, N. và T. đều khai nhận là ma túy đá được một đối tượng tên béo cho để cùng nhau sử dụng chung. Tổ công tác đã tiến hành lập biên ban bắt người phạm tội quả tang và niêm phong số chất trên (kí hiệu A1) và quản lý xe mô tô. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Kim Động đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp và tiến hành khám xét nơi ở của N. và T. nhưng không thu giữ được gì.

Tại cơ quan điều tra, N. và T. khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 19/01/2022. N. gặp T. tại xã ĐL, huyện AT, tỉnh Hưng Yên, N. rủ T. đi xuống khu vực huyện KĐ lấy ma túy đã về để cùng nhau sử dụng. T. đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 89B1-751.18 chở N. ngồi sau đi xuống địa phận huyện Kim Động. Khi đi đến ngõ 65 đường Nguyễn LB thuộc địa phận thôn ĐL, thị trấn LB, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên thì cả hai gặp một nam thanh niên lạ mặt, nhìn giống người nghiện tự giới thiệu tên là Béo. Do trước đó, N. đã được một người bạn tên G. (không rõ tên tuổi , địa chỉ cụ thể) giới thiệu đến chỗ Béo để lấy ma túy. T. và N. xuống xe, N. nói chuyện với Béo, còn T. dứng cách đó khoảng 15 mét. Nói chuyện một lúc với Béo, N. dược Béo dựa cho 01 (một) gói nilon màu trắng có nắp viền cải màu xanh, kích thước (3x3) cm, bên trong chứa chất kết tinh màu trắng dạng hạt và bột là ma túy đá để sử dụng, N. xác

định là ma túy đá nên cất vào cạp quần dài phía sau đang mặc. Sau đó, N. bảo T. có ma túy đá rồi, T. điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 89B1-751.18 cho N. ngồi sau di về để cùng tìm chỗ sử dụng. Khi đi đến đầu ngõ 65 đường Nguyễn LB đoạn giáp đường Quốc lộ 39 thì bị Tổ công tác của Công an huyện Kim Động phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 105 ngày 23/01/2022 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Chất màu trắng dạng tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong A1 thu của Nguyễn Thế N. có khối lượng 0,766 gam là Ma túy, loại Methamphetamine.

Đối với người đưa ma túy cho Nguyễn Thế N. và Vũ Văn T., các bị cáo chỉ được giới thiệu tên là Béo, có đặc điểm cao khoảng 1m60, dáng lùn béo, ngoài ra không nhớ đặc điểm nào khác, không biết họ tên, địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, xác minh nhưng không xác định được nên không đủ căn cứ để làm rõ, kết luận, xử lý.

Về vật chứng liên quan trọng vụ án: Đối với chiếc xe mô tô gắn biển kiểm soát 89B1-751.18 có chủ sở hữu là anh Phạm Phúc G., SN: 1991,HKTT: thôn NV, xã NT, huyện AT, tỉnh Hưng Yên. Ngày 09/01/2022, anh G. cho T. mượn chiếc xe máy nói trên để đi lại. Việc T. sử dụng chiếc xe mô tô BKS: 89BI - 751.18 tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 19/01/2022 anh G. không biết. Anh G. đề nghị được xin lại chiếc xe mô tô BKS: 89B1-751.18 để sử dụng. Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Động đã trả lại chiếc xe và giấy đăng ký xe cho anh G..

Hiện Cơ quan điều tra đang quản lý mẫu vật hoàn trả sau giám định trong phong bị niêm phong thu của Nguyễn Thế N..

Cáo trạng số 27/CT-VKSKĐ ngày 27/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố Nguyễn Thế N. và Vũ Văn T. về Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo N. xuất trình giấy khen của Ban chỉ huy lữ đoàn đặc công Hải quân 126 vì có thành tích hoàn thành tốt nhiệm vụ huấn luyện năm 2016.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động trình bày luận tội giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo N., T. về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", đồng thời đề nghị HĐXX: Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo N.: xử phạt các bị cáo từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù đều về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Kim Động và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo khai báo tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng...; Bản kết luận giám định số 105/MT – PC09 ngày 23/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên đối với mẫu chất thu giữ của N.... Như vậy, HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 14 giờ 00 phút, ngày 19/01/2022 tại thôn ĐL, thị trấn LB, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Thế N. và Vũ Văn T. đã tàng trữ trái phép 0,766 gam ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của các bị cáo N., T. đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của nhà nước đối với các chất ma túy và chất gây nghiện. Tội phạm ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác, gây mất trật tự trị an trong xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, là đối tượng nghiện ma túy nên ý thức rõ tác hại của ma túy đối với thể lực và trí lực của con người nhưng vì nhu cầu của bản thân nên vẫn bất chấp các quy định của pháp luật, thực hiện việc phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả mà các bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Trong vụ án này, các bị cáo N., T. đã có sự tiếp nhận ý chí của nhau, cùng cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên mang tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo N. là người khởi xướng, thực hiện việc nhận ma túy từ đối tượng khác để tàng trữ trái phép chất nên giữ vai trò chính, bị cáo T. chuẩn bị xe chở N. đi lấy ma túy về sử dụng nên là người thực hành tích cực.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):

Về nhân thân: Bị cáo N. và T. là người có nhân thân xấu. Bị cáo N. đã bị Công an huyện Ân Thi xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác và bị xác định là tiền sự.

Bị cáo T. đã bị Tòa án nhân dân huyện Ân Thi xử phạt về tội trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn nhận tội, tỏ thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo N. được Ban chỉ huy lữ đoàn đặc công Hải Quân 126 tặng giấy khen năm 2016 nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích, nhận định về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vị trí vai trò đồng phạm và nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ TNHS được áp dụng đối với các bị cáo, HĐXX xét thấy mặc dù bị cáo N. có vai trò đồng phạm cao hơn bị cáo T. nhưng lại được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn nên cần áp dụng mức hình phạt đối với cả hai bị cáo là ngang nhau và phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian N. định như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong là mẫu vật hoàn lại sau giám định ghi số 105/MT – PC 09 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hưng Yên là vật cấm lưu hành nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 89B1-751.18 của anh Phạm Phúc G. qua điều tra xác định đây không phải là tang vật của vụ án nên Công an huyện Kim Động đã trả lại cho anh G. là có căn cứ.

[7]. Đối với đối tượng đã bán ma túy cho N., T., do các bị cáo khai mới gặp lần đầu, không biết tên, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động không có căn cứ để xác minh, xử lý là phù hợp.

[8]. Về án phí: Bị cáo N., T. phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thế N. và Vũ Văn T.. Căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sối với bị cáo N..

2. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế N. và Vũ Văn T. phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

3. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế N. và Vũ Văn T. mỗi bị cáo 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/01/2022

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật gửi giám định ghi số 105/MT – PC09.

(Tình trạng, đặc điểm chi tiết vật chứng nêu trên được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 23/5/2022 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thế N. và Vũ Văn T. mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện Kim Động;
- Cơ quan điều tra và bộ phận HSNV Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương